TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 634/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 594/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1988;

Số CCCD: 031088003226 do Cục C về TTXH cấp ngày 08/5/2019;

Trú tại: số H L, phường A, thành phố Hải Phòng;

- Chị Trần Thị T1, sinh năm 1988;

Số CCCD: 033188005251do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/5/2019;

Trú tại: Căn hộ C, Tòa CT2, Tổ thương mại dịch vụ và căn hộ T, Khu đô thị M, phường H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Quốc T và chị Trần Thị T1 kết hôn ngày 20/10/2020 tại UBND phường L, quận L (nay là phường A) thành phố Hải Phòng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy cùng nhau thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị T1 có 01 con chung, là cháu Đoàn Minh Đ, sinh ngày 19/11/2020. Anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu Đ cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số

tiền 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2026 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T1 tự thỏa thuận. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đoàn Quốc T và chị Trần Thị T1.

- *Về con chung:* Anh T và chị T1 có 01 con chung, là cháu Đoàn Minh Đ, sinh ngày 19/11/2020. Anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu Đ cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 7.000.000 đồng/tháng như trên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh T và chị T1 tự thỏa thuận. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số: 0010078 ngày 23/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang